

Tranh luận về quyền phá thai:

Khi đôi bên cùng mệt

Minh Thu

Có thể nói là vấn đề tranh luận về quyền phá thai của phụ nữ là một trong những đề tài gay gắt và sôi nổi nhất giữa hai phe bên vực và chống đối tại Hoa Kỳ, cho dù án lệ *Roe versus Wade* mà Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ đã ban ra từ năm 1973 tưởng chừng như đã phải chấm dứt mọi cuộc tranh cãi, ít ra là về mặt pháp lý.

Phe bên vực gồm những người theo khuynh hướng cấp tiến và bao dung thì cho rằng đó là quyền tối thượng của người phụ nữ trong cuộc mà chỉ có họ với tự lượng tâm mình mới có quyền quyết định. Vì thế nên những người này tự gọi mình là thành phần “ủng hộ quyền lựa chọn” (*pro-choice*), trong trường hợp này là quyền lựa chọn của phụ nữ có bầu là có nên phá thai hay không. Có thể nói rằng điều này phản ảnh quan niệm của đa số người dân trên thế giới hiện nay, nhất là trên các quốc gia phát triển và giàu mạnh, và gần như hầu hết mọi người đều không còn khất khe lên án, hoặc tệ hơn nữa, là tìm cách ngăn cấm không cho phụ nữ được quyền phá thai, chỉ trừ tại một quốc gia ngoại lệ, và trở trêu thay đó lại là quốc gia giàu mạnh nhất là Hoa Kỳ.

Phe chống đối gồm những người có tinh thần bảo thủ và muốn áp đặt quan điểm của mình lên người khác, nên thay vì chỉ chê trách hoặc chỉ trích những hành động này thì họ lại còn đi xa hơn nữa bằng cách ngăn cấm bằng nhiều phương cách từ hăm dọa đến áp lực lên chính quyền nhằm thay đổi chính sách để giới hạn quyền quyết định lựa chọn phá thai hay không của phụ nữ. Tuy nhiên, để biện minh cho thái độ áp đặt này, những người chống đối thích đưa ra chiêu bài “bảo vệ mạng sống” thay vì “chống phá thai” để nhằm tạo ra một hình ảnh tích cực và cao thượng hơn của quan điểm và việc làm của mình. Và vì thế mà họ thích tự gọi mình là thành phần “ủng hộ quyền sống” (*pro-life*).

Đây là cuộc tranh luận bất phân thắng bại, đã có từ lâu giữa hai khuynh hướng đối chọi giữa bảo thủ và cấp tiến kể từ khi loài người biết suy nghĩ và lựa chọn, và vì thế có lẽ sẽ kéo dài mãi, cho dù là dưới nhiều hình thức và cường độ khác nhau tùy theo thời thế và không gian. Trong thực tế, khi cuộc sống được phát triển mạnh mẽ và rộng rãi tại nhiều nơi, khi quyền lựa chọn tự do của mọi người dân trong nước, trong đó có đa số là phụ nữ, được tôn trọng tuyệt đối, thì trào lưu cấp tiến sẽ dễ lấn lướt hơn khi người ta dễ chấp nhận quyền tự do của mỗi cá nhân và khó lòng chấp nhận những quyết định có tính cách giới hạn quyền tự do lựa chọn.

Nhưng phía chống đối được sự hỗ trợ mạnh mẽ nhất từ những nhà bảo thủ, và dĩ nhiên trong đó có các lãnh tụ tôn giáo, đặc biệt là Giáo hội Công giáo tại Vatican, luôn luôn chống đối việc phá thai vì coi đó là một hành động vô luân, tàn nhẫn và phạm pháp, không khác gì tội sát sinh khi giết chết một hài nhi vô tội, cho dù “cái gọi là hài nhi đó” thật ra chỉ mới là những tế bào li ti kết tụ từ sự giao kết giữa tinh trùng của người đàn ông và noãn bào của người phụ nữ. Tuy nhiên, những người ủng hộ quyền sống thì cho rằng sự sống được coi là hiện hữu từ lúc bắt đầu có sự phối hợp giữa hai bên nam và nữ (*life at conception*), và do đó những nỗ lực nhằm ngăn chặn việc phá thai cũng đều phải áp dụng nghiêm ngặt như nhau cho dù bào thai đó chỉ mới là một tế bào nhỏ hoặc là một bào thai tượng hình vài ba tháng. Vì thế nên phe bảo thủ, trong thời gian 8 năm qua dưới chính quyền của TT Bush Con, cũng đã luôn tìm cách cấm đoán việc sử dụng thuốc ECP (*Emergency Contraceptive Pills*), thường quen gọi là “*morning after pill*” dùng để uống sau đêm giao hợp để phòng ngừa trường hợp thụ tinh.

Một điểm cũng cần lưu ý là tuy Giáo hội Công giáo chiếm tỉ lệ cao nhất trong dân chúng tại đa số các quốc gia ở Âu châu cũng như ở Nam Mỹ châu, nhưng vì mức độ phát triển dân trí khác biệt giữa hai nơi, nên tại Âu châu, và ngay cả tại quốc gia Ý Đại Lợi là nơi có đặt Tòa Thánh Vatican, đa số dân chúng theo đạo Công giáo vẫn không tuân hành theo những giáo huấn của Giáo hội trên các vấn đề như ngừa thai, ly dị hoặc phá thai.

Có thể nói một cách không ngoa rằng tuy đa số người dân tại các quốc gia này tự coi mình là con chiên Công giáo nhưng lại không phải là thành phần con chiên ngoan đạo nhất quyết trung thành với những giáo điều ban ra từ Toà Thánh.

Ngược lại, tại đa số các quốc gia ở Nam Mỹ châu thì ảnh hưởng của Giáo hội Công giáo cũng còn mạnh và luật lệ của nhiều nơi cũng khắt khe hơn trong việc cho phép phụ nữ được quyền phá thai. Sự kiện này được nhiều người biết đến hơn vào cuối tháng 3 vừa qua nhân một sự kiện gây chấn động tại thành phố Sao Paulo ở Ba Tây (Brazil) liên quan đến một em bé gái mới có 9 tuổi nhưng đã phải phá huỷ hai thai nhi sinh đôi vì đó là hậu quả của một vụ cưỡng hiếp bởi ông dượng ghê. Nhưng điều đáng nói ở đây là vị một vị tổng giám mục đã quyết định dứt phép thông công (*excommunicated*) -- một hình phạt nặng nề nhất giành cho người Công giáo -- tất cả những ai dính líu đến vụ này, tức là các bác sĩ, y tá và kể cả bà mẹ dẫn cô con gái đến nhà thương, nhưng trở trêu thay lại chừa cho ông bố ghê là người gây ra thảm cảnh này. Vị tổng giám mục Jose Cardoso Sobrinho đã phát biểu rằng “*luật của Thiên Chúa phải đứng trên tất cả các luật do con người tạo ra*” để biện minh cho hành động này. Vị chủ chăn này cho rằng tuy việc hãm hiếp là một hành động ghê tởm, nhưng việc phá thai còn đáng sợ và tệ hại hơn nữa.

Cuộc tranh cãi nổ bùng lớn hơn khi một vị hồng y cao cấp tại Toà thánh Vatican đưa ra ý kiến ủng hộ quyết định của tổng giám mục Sobrinho. Nhưng cũng may là Hội đồng Giám mục Ba Tây đã nhóm họp để phủ quyết vị tổng giám mục này và cho rằng bà mẹ của cô gái đã bị áp lực đè nặng từ phía các bác sĩ khi đưa ra lời cảnh báo rằng sức khoẻ của cô bé gái có thể bị nguy kịch nếu như không phá thai và do đó bà mẹ mới đồng ý để tiến hành thủ tục này. Do đó, Hội đồng Giám mục đề nghị là chỉ nên trừng phạt các vị bác sĩ góp phần trong việc phá thai mà thôi.

Vụ này cũng làm sống lại cuộc tranh luận về đề tài phá thai tại một quốc gia có số lượng giáo dân theo Công giáo đông nhất trên thế giới. Luật lệ cấm phá thai tại Ba Tây được coi như là rất nghiêm ngặt tại vùng Châu Mỹ La-tinh, chỉ thua có luật lệ tại các nước Chí Lợi, El Salvador và Nicaragua vốn cấm ngặt việc phá thai dù dưới bất cứ lý do gì. Cách đây 20 năm trên toàn nước Ba Tây chỉ có 1 trung tâm duy nhất được cho phép phá thai. Đến hôm nay trên toàn quốc có 55 trung tâm y khoa được phép làm việc này, trong một đất nước rộng lớn với dân số khoảng 190 triệu người. Thống kê của Bộ Y Tế cho biết trong năm ngoái có khoảng 3,050 vụ phá thai hợp pháp trong đó có 49 nạn nhân tuổi từ 10 đến 14. Nhưng con số các vụ phá thai thực sự diễn ra hàng năm vào khoảng 1 triệu, nhưng đều phải làm lén lút hoặc trái phép.

Riêng tại Hoa Kỳ, một số các vị chủ chăn trong Giáo hội Công giáo cũng đòi làm dứt khi hãm he hoặc kêu gọi là hãy từ chối ban phép thánh thể (Communion) cho những chính trị gia theo Công giáo mà lại ủng hộ quyền phá thai của phụ nữ. Vụ này đã được khai thác đặc biệt là vào năm 2004 khi ứng cử viên tranh cử tổng thống của đảng Dân Chủ là nghị sĩ liên bang John Kerry tại tiểu bang Massachusetts, vì điều dễ hiểu là hầu như đa số những người theo đảng Dân Chủ đều chấp nhận quyền tự do của phụ nữ trong quyết định phá thai hay không.

Nhưng đồng thời một số những người khác bên ngoài giáo hội, dù là Công giáo hay Tin lành, nhưng với tinh thần cương quyết chống đối quyền phá thai của phụ nữ cũng tìm đủ những phương cách mạnh bạo hoặc cứng rắn nhằm đẩy mạnh chủ trương của mình. Về mặt chính trị, họ tìm cách áp lực các chính trị gia phải luôn chống đối việc bổ nhiệm những thẩm phán nào có khuynh hướng cấp tiến và không ngăn cấm việc phá thai. Về mặt tranh đấu, họ thường tổ chức những cuộc biểu tình tại trước những văn phòng y khoa trợ giúp phá thai cho người nghèo như Planned Parenthood hoặc tại tư gia của các bác sĩ hành nghề để gây rối và làm nản chí cho những người bác sĩ còn có lòng muốn thực hành khả năng chuyên khoa của mình theo như yêu cầu chính đáng của bệnh nhân.

Và trong trường hợp của những đường lối đấu tranh có tính cách quá khích này, một số những thành phần cực đoan và giáo điều cũng đã không ngần ngại sử dụng những phương pháp gây khủng bố kinh hoàng như ám sát các vị bác sĩ hoặc cho nổ bom các trung tâm y khoa đã thực hiện những vụ phá thai cho bệnh nhân, với

trường hợp điển hình mới nhất là vụ thẩm sát bác sĩ George Tiller tại Trung tâm Y khoa Women's Health Care Services ở thành phố Wichita, tiểu bang Kansas, là nơi mà ông đã hành nghề trong suốt 35 năm qua. Mới đây, gia đình của bác sĩ Tiller đã loan báo quyết định là sẽ đóng cửa vĩnh viễn trung tâm y khoa này, một trong số rất ít những nơi còn thực hiện những trường hợp phá thai khi bào thai đã khá lớn.



Bên ngoài Trung tâm Y khoa Women's Health Care Services có đặt những vòng hoa tưởng niệm bác sĩ Tiller đã bị một kẻ chống phá thai ám sát.

Những người ủng hộ và tranh đấu cho quyền phá thai của phụ nữ tuy có hơi thất vọng nhưng họ tỏ ra thông cảm cho quyết định của gia đình bác sĩ Tiller. Đồng thời họ cũng mong rằng sẽ có những bác sĩ khác sẽ không ngần ngại nối tiếp con đường đã đi của bác sĩ Tiller, như trường hợp của bác sĩ LeRoy Carhart tại thành phố Bellevue, tiểu bang Nebraska. Vì luật lệ hành nghề phá thai có phần khắt khe hơn tại Nebraska nên bác sĩ Carhart đã cùng với hai đồng nghiệp khác tại California đã luân phiên đến làm việc tại trung tâm y khoa của bác sĩ Tiller.

Đa số những người dân tại Wichita, ngay cả những người ủng hộ mạnh mẽ và đứng ở hai chiến tuyến đối nghịch từ nhiều thập niên qua, đều tỏ ra mệt mỏi để không còn đưa ra những phản ứng mạnh mẽ thường thấy nếu một khi có những biến cố bạo động như trường hợp ám sát vị bác sĩ Tiller. Theo lời của ông Troy Newman, chủ tịch của một tổ chức chống phá thai có tên là Operation Rescue, thì ông đã buồn rầu không ngủ được trong 2 ngày đầu sau khi biết tin bác sĩ Tiller bị ám sát chết, và những ngày sau đó cũng cảm thấy chán nản không muốn rời khỏi giường ngủ.

Trong một quốc gia bị phân hoá trầm trọng bởi đề tài quyền phá thai của phụ nữ, tiểu bang Kansas đã trở thành chiến trường quan trọng của cả hai phía từ nhiều năm qua, với những cuộc biểu tình xuống đường, gây rối tại tư gia cũng như nơi phòng mạch, dưng đường, các vụ kiện cáo và khởi tố bởi biện lý cuộc và giờ đây là vụ ám sát bác sĩ Tiller. Vào năm 2007, Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ qua một phán quyết khít khao với tỉ số 5/4 đã xác quyết vụ cấm phá thai trong những trường hợp khá trễ, khi bào thai đang ở trong giai đoạn từ 18 đến 26 tuần lễ, thường quen gọi là “*partial birth abortion*”. Đạo luật này được thông qua vào năm 2003 và sau đó được kháng cáo lên Tối Cao Pháp Viện để cuối cùng đi đến kết quả như trên.

Vì lẽ đó nên bác sĩ Tiller cũng bị nhiều người thuộc phe chống đối nộp đơn khởi kiện vì cho rằng ông đã thực hiện những trường hợp phá thai rất trễ. Tuy nhiên ông Danny Monnat là luật sư biện hộ cho bác sĩ Tiller để

thắng trong vụ xử này hồi tháng Ba vừa qua, nói rằng chính những người chống đối với những cung cách cực đoan và dùng những lời lẽ đầy hận thù từ nhiều năm qua đã góp phần không nhỏ trong việc dẫn đến việc ám sát bác sĩ Tiller.

Đó là trường hợp của bà Cheryl Sullenger, một cố vấn cao cấp trong tổ chức Operation Rescue. Vào năm 1988, bà Sullenger cùng với ông chồng đã bị toà kết tội đã âm mưu cho nổ bom phá hoại một đường đường phá thai tại San Diego, và sau đó phải nằm tù trong 2 năm. Mới đây, một toán phóng viên đã thu được hình trong chiếc xe của ông Scott Roeder, người bị cáo buộc đã ám sát bác sĩ Tiller, có một mẫu giấy trên đó có ghi tên và địa chỉ của bà Sullenger. Khi được báo giới phỏng vấn là bà có liên hệ gì đến kẻ sát nhân Scott Roeder này thì bà đã trả lời y là một trong số nhiều người đã gọi đến bà để hỏi thăm về lịch trình cũng như địa điểm của vụ kiện về bác sĩ Tiller.

Tuy nhiên, theo lời của luật sư Monnat thì những người như bà Sullenger đã luôn chủ trương kết án những bác sĩ chịu hành nghề phá thai như bác sĩ Tiller là “những kẻ sát nhân” hoặc “những người điều hành các trại tù giết người” có trách nhiệm cho hàng ngàn cái chết của trẻ em vô tội, là những người phải gánh chịu phần nào trách nhiệm trong vụ này.

Minh Thu

minhthu54@gmail.com

Houston, Texas 11-06-2009